

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 200/2024/HSST
Ngày 31/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Văn Phương

Ông Nguyễn Văn Hoà

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Triệu Bảo Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm - Phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, điểm cầu thành phần - Phòng hỏi cung số 1 Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 188/2024/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 300/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Mã Văn T - sinh ngày: 09 tháng 10 năm 1999 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Văn T1 - sinh năm 1967 và bà Hứa Thị T2 - sinh năm 1969; có vợ là Cà Thị M - sinh năm 2003 và 01 con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không.

Đặc điểm nhân thân: năm 2015 bị Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm quy định về trật tự công cộng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2024, hiện nay đang giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố C; có mặt.

2. Hoàng Văn K - sinh ngày 09 tháng 9 năm 2003 tại huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nơi thường trú: đội C, thôn B, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nơi ở hiện tại: tổ F, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H - sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị P - sinh năm 1984; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2024, hiện nay đang giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố C; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Nguyễn Thị P - sinh năm 1984; trú tại: tổ F, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Diệp Anh Q - sinh năm 2006; trú tại: tổ A, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Hứa Thị T2 - sinh năm 1969; trú tại: tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 20/8/2024 tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng trong quá trình làm nhiệm vụ tại khu vực tổ C, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng phát hiện Hoàng Văn K (sinh năm 2003; nơi thường trú: đội C, thôn B Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở hiện tại: tổ F, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ: 02 (Hai) túi nilon có khoá vuốt viền chỉ đỏ bên trong mỗi túi đều chứa cành, hoa, lá cây khô; 01 (Một) xe mô tô và 01 (Một) điện thoại di động. Hoàng Văn K khai nhận: 02 (Hai) túi nilon bị thu giữ đều chứa cần sa.

Hồi 13 giờ 55 phút cùng ngày tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại khu vực tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng phát hiện Mã Văn T (sinh năm 1999; trú tại: tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ: 02 (Hai) gói nilon trong suốt có viền chỉ màu đỏ bên trong chứa cành cây, hoa, lá khô; 01 (Một) điện thoại di động và 01 (Một) xe mô tô. Mã Văn T khai nhận 02 (Hai) túi nilon bị thu giữ đều chứa cần sa.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiến hành khám xét chỗ ở của Mã Văn T tại tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng phát hiện, thu giữ: 02 (Hai) gói nilon trong suốt có viền chỉ đỏ bên trong chứa cành hoa lá cây khô; 01 (Một) cân điện tử. Mã Văn T khai nhận 02 (Hai) túi nilon bị thu giữ đều chứa cần sa.

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C mở niêm phong, cân xác định khối lượng tang vật thu giữ của Hoàng Văn K là 1,85g (Một phẩy tám năm gam); cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang của Mã Văn T là 2,01g (Hai phẩy không một gam) và thu giữ khi khám xét chỗ ở là 1,95g (Một phẩy chín năm gam).

Bản kết luận giám định số 907/KL-KTHS ngày 23/8/2024 của Phòng K1

Công an tỉnh L kết luận:

1. 01 (Một) phong bì ghi chữ “Mẫu vật giám định quả tang Hoàng Văn K sinh năm 2003; HKTT: Đội 3, thôn B, Đ, K, Hưng Yên, hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 20/8/2024, bên trong có:

Cành, hoa, lá cây khô có trong 01 (Một) túi nilon có khoá vuốt viền chỉ đỏ gửi giám định đều là ma túy, loại C.

2. 01 (Một) phong bì ghi chữ “Mẫu vật giám định quả tang Mã Văn T sinh năm 1999; HKTT: Tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 20/8/2024 bên trong có:

Cành, hoa, lá cây khô có trong 01 (Một) túi nilon có khoá vuốt viền chỉ đỏ gửi giám định đều là ma túy, loại C.

3. 01 (Một) phong bì ghi chữ “Mẫu vật giám định khám xét Mã Văn T sinh năm 1999; HKTT: Tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy; bắt ngày 20/8/2024 bên trong có:

Cành, hoa, lá cây khô có trong 01 (Một) túi nilon có khoá vuốt viền chỉ đỏ gửi giám định đều là ma túy, loại C.

Quá trình điều tra Mã Văn T và Hoàng Văn K đều khai nhận: khoảng 10 giờ ngày 18/8/2024 T đi chơi về đến gần nhà thì gặp K hỏi mua ma túy, T đồng ý và nhận với K 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) rồi đi về nhà lấy 03 (Ba) gói cần sa ra đầu ngõ đưa cho K.

Sau khi mua được cần sa, K đi về nhà, đến khoảng 14 ngày 18/8/2024, Diệp Anh Q (sinh năm 2006; trú tại: tổ A, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) gọi điện thoại cho K hỏi mua ma túy, K đồng ý và hẹn Q đợi tại đầu ngõ nhà Q sau đó đem theo 01 (Một) gói C đến chỗ hẹn, nhận với Q 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và đưa cho Q gói C trên rồi đi về nhà. Từ ngày 18 đến ngày 20/8/2024 K đã bớt một ít C trong 02 gói để sử dụng cho bản thân, đến khoảng 12 giờ ngày 20/8/2024 K mang theo 02 (Hai) gói cần sa còn lại đi chơi, khi đi đến khu vực tổ C, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Về nguồn gốc số cần sa Mã Văn T khai: khoảng 07 giờ ngày 17/8/2024 T một mình đi xe khách đến bến xe khách thành phố T tìm mua cần sa. Tại đây, T gặp một người đàn ông đang sử dụng cần sa nên hỏi mua với người đó 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), 01 (Một) cân tiểu ly và một số túi nilon zip nhỏ. Sau khi mua được cần sa, T đi xe khách về nhà và chia số cần sa mua được ra làm 08 (T) gói nhỏ gói bằng túi nilon zip. Buổi tối cùng ngày T mang 01 (Một) gói ra để sử dụng cho bản thân. Khoảng 10 giờ ngày 18/8/2024 bán cho Hoàng Văn K 03 (Ba) gói và đến khoảng 14 giờ ngày 20/8/2024 T mang theo 02 (Hai) gói cần sa đi chơi thì bị phát hiện bắt quả tang, khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ 02 (Hai) gói cần sa còn lại.

Người làm chứng Diệp A Q khai đã gọi điện thoại cho Hoàng Văn K hỏi mua 01 (Một) gói cần sa với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), K đồng ý

rồi hẹn đến đầu ngõ nhà Q tại khu vực tổ A, phường T, thành phố C để giao dịch.

Bà Hứa Thị T2 khai: bà là mẹ của bị cáo Mã Văn T, mặc dù chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1 - 417.72 đứng tên con trai bà nhưng có nguồn gốc do bà mua bằng tiền công lao động mà có, bị cáo T không đóng góp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị P khai: bà là mẹ của bị cáo Hoàng Văn K. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1-513.03 của bà. Ngày 20/8/2024 bị cáo K tự ý lấy xe đi đâu bà không biết. Quá trình điều tra bà đã được trả lại chiếc xe nên không có ý kiến gì thêm.

Bản cáo trạng số 194/CT-VKSTP ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố các bị cáo Mã Văn T, Hoàng Văn K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố và trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội, hướng giải quyết vụ án như sau: đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm khắc, việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe và giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét thấy, toàn bộ số ma túy trong vụ án đều bắt nguồn từ bị cáo T, khối lượng ma túy bị cáo T phải chịu trách nhiệm lớn hơn nên phải chịu hình phạt cao hơn so với bị cáo K. Do đó, nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, xử phạt Mã Văn T từ 27 đến 30 tháng tù và xử phạt Hoàng Văn K từ 24 đến 27 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy và các vật chứng không còn giá trị sử dụng, tịch thu phát mại điện thoại di động của bị cáo Hoàng Văn K do sử dụng để liên lạc mua bán ma túy. Trả lại cho bị cáo Mã Văn T điện thoại di động và xe mô tô vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền do bán ma túy mà có.

Các bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý nên không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo Mã Văn T, Hoàng Văn K phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét do đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C lập ngày 20/8/2024 và các vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh khoảng 12 giờ 00 phút ngày 20/8/2024 tại khu vực tổ C, phường H, thành phố C tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C bắt quả tang Hoàng Văn K đang tàng trữ 1,85g (*Một phẩy tám năm gam*) cần sa.

Đến khoảng 13 giờ 55 phút cùng ngày tại khu vực tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố C bắt quả tang Mã Văn T đang tàng trữ 2,01g (*Hai phẩy không một gam*) cần sa. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại tổ A, phường S, thành phố C phát hiện T đang tàng trữ 1,95g (*Một phẩy chín năm gam*) cần sa.

Về nguồn gốc số cần sa nêu trên, ngày 17/8/2024 Mã Văn T đến bến xe khách thành phố T mua 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) cần sa để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Sau khi mua được cần sa, T về nhà chia nhỏ thành 08 (*Tám*) gói nhỏ và đã sử dụng hết 01 (*Một*) gói. Khoảng 10 giờ ngày 18/8/2024 tại khu vực tổ A, phường S, thành phố C, T bán cho Hoàng Văn K 03 (*Ba*) gói cần sa với giá 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*). Khoảng 14 giờ ngày 18/8/2024 tại khu vực tổ A, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Hoàng Văn K đã bán cho Diệp Anh Q 01 (*Một*) gói cần sa với giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Như vậy, Mã Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số cần sa có khối lượng 5,81g (*Năm phẩy tám một gam*), Hoàng Văn K phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số cần sa có khối lượng 1,85g (*Một phẩy tám năm gam*).

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo đều có đủ năng

lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì lợi nhuận từ việc mua bán ma túy và để có ma túy sử dụng nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Mã Văn T, Hoàng Văn K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

Nhân thân: bị cáo Mã Văn T có 01 tiền sự, mặc dù đã hết thời hiệu nhưng qua đó thể hiện thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo; bị cáo Hoàng Văn K chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: không có.

[4]. Hình phạt chính:

Xét thấy, bị cáo Mã Văn T là người bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn K, khối lượng ma túy bị cáo T phải chịu trách nhiệm lớn hơn của bị cáo K nên bị cáo T phải chịu hình phạt cao hơn mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy vì là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành và các vật chứng không còn giá trị sử dụng. Tịch thu điện thoại di động của bị cáo K sử dụng để liên lạc mua bán ma túy. Trả lại cho bị cáo Mã

Văn T điện thoại di động và xe mô tô do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1 - 513.03 của bà Nguyễn Thị P. Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Mã Văn T bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn K với số tiền 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) và bị cáo K bán ma túy cho Diệp A Q với số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) nên cần truy thu số tiền trên đối với các bị cáo.

[7]. Các nhận định khác:

Đối với nguồn gốc số ma túy, Mã Văn T khai mua với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bến xe khách thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, quá trình điều tra không xác định được danh tính, nhân thân nên không có căn cứ kiến nghị mở rộng vụ án.

Diệp Anh Q có hành vi mua cần sa với Hoàng Văn K, tuy nhiên cơ quan điều tra không thu được tang vật nên không lập hồ sơ xử lý là có căn cứ.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí:

Các bị cáo Mã Văn T, Hoàng Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của các bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Mã Văn T, Hoàng Văn K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Mã Văn T 28 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/8/2024.

Xử phạt Hoàng Văn K 24 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/8/2024.

2. Về xử lý vật chứng

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Tang vật cần khám xét Mã Văn T, sinh năm 1999; HKTT: tổ A, phường S, thành phố

C. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Bắt ngày 20/8/2024”; 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Tang vật cân quả tang Mã Văn T, sinh năm 1999; HKTT: tổ A, phường S, thành phố C. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Bắt ngày 20/8/2024”; 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Tang vật cân quả tang Hoàng Văn K, sinh năm 2003; HKTT: đội 3, thôn B Đ, K, Hưng Yên. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Bắt ngày 20/8/2024”; 01 (Một) cân điện tử màu trắng bạc, đã qua sử dụng.

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động màu xanh, có số IMEI (Theo quyết định chuyển vật chứng): 353053118878711, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra thực tế được số IMEI trong máy.

- Trả cho bị cáo Mã Văn T: 01 (Một) chiếc điện thoại di động màu đen (thực tế nhận màu xám) có số IMEI (Theo quyết định chuyển vật chứng): 353776391551874, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra thực tế được số IMEI trong máy; 01 (Một) chiếc xe mô tô màu đỏ nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 11B1 - 417.72. Số khung: RLHJF792XLZ000765; số máy: JF89E0133161, xe cũ đã qua sử dụng, xe có hai gương chiếu hậu. Xe có số khung, số máy trùng khớp với phiếu trả lời xác minh xe ngày 25/9/2024 của Công an thành phố C cung cấp (xe có 01 chìa khoá kèm theo).

Xác nhận các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng số 33 ngày 05 tháng 12 năm 2024.

Truy thu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Văn K và truy thu số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) của bị cáo Mã Văn T bán ma túy mà có để nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mã Văn T, Hoàng Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát Tp Cao Bằng;
- Công an Tp Cao Bằng;
- Thị hành án DS Tp Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền